**24. Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương**

 **24.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam số 7, đường Trần Phú, thành phố Phủ Lý;

- Bước 2: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định thì trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở GTVT hướng dẫn cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở GTVT báo cáo kết quả thẩm định trình UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh).

- Bước 4: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ hợp lệ do Sở GTVT trình, UBND tỉnh có văn bản cho ý kiến

- Bước 5: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại:

Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tổ chức mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam

Nhận kết quả qua hệ thống bưu chính đối với trường hợp lựa chọn nộp hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống bưu chính.

 **24.2.  Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam.

 **24.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại phụ lục 5 ban hành kèm theo thông tư 15/2016/TT-BGTVT. Nội dung văn bản phải ghi rõ vị trí, quy mô công trình, tình hình thủy văn và các kết cấu chính của công trình.

- Bình đồ khu vực xây dựng công trình hoặc bản vẽ tỷ lệ thể hiện vị trí công trình với hệ tọa độ, mốc cao độ liên hệ với hệ mốc quốc gia. Trên bình đồ thể hiện cao độ tự nhiên mặt cắt ngang theo phạm vi dọc tuyến đường thủy nội địa đối với khu vực xây dựng công trình (trừ khu vực nuôi trông thủy sản, hải sản, vùng nước hoạt động dạy nghề, vùng nước neo đậu phương tiện, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu vực thể thao

- Ngoài hai thành phần hồ sơ nói trên, hồ sơ phải có các tài liệu cho từng trường hợp cụ thể sau đây:

 + Đối với công trình xây dựng cầu vĩnh cửu, cầu tạm, âu tàu: Dữ liệu về khoang thông thuyền (vị trí, khẩu độ cầu, chiều cao tình không); Mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông;

 + Đối vái cầu quay, cầu cất, cầu nâng hạ, cầu phao, âu tàu, đập, thủy điện, thủy lợi, công trình thủy lợi, thủy điện, thủy lợi kết hợp giao thông: Dữ liệu về khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng) thể hiện rõ phương án và công nghệ đóng, mở, bản vẽ thiết kế vùng nước dự kiến bố trí cho phương tiện thủy neo đậu khi chờ đợi, độ sâu tại khoang thông thuyền công trình thủy lợi kết hợp giao thông;

 + Đối với công trình đường ống, đường dây vượt qua luồng trên không: Bản vẽ, các số liệu về khoang thông thuyền, thể hiện rõ điểm thấp nhất của đường dây, đường ống (điểm thấp nhất của đường dây điện tính cả hành lang an toàn lưới điện);

+ Đối với công trình cảng cá; cảng làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, công trình phong điện, nhiệt điện; cảng, bến thủy nội địa, bến phà, kè: Bản vẽ thể hiện mặt bằng khu vực cảng, bến, công trình kè, chỉnh trị khác; kích thước, kết cấu các cầu cảng, bến, kè, công trình chỉnh trị khác và các công trình phụ trợ; vùng nước cần thiết cho hoạt động của cảng, bến, công trình phong điện, nhiệt điện.

 + Đối với công trình ngầm, đường dây, đường ống dưới đáy luồng: Bản vẽ thể hiện khoảng cách, cao trình đỉnh công trình đến cao độ tự nhiên đáy luồng, phạm vi luồng đường thủy nội địa.

 + Đối với khai thác tài nguyên, nạo vét: Bản vẽ các mặt cắt ngang và hồ sơ mốc để xác định vị trí nạo vét, đổ đất hoặc khai thác tài nguyên.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

 **24.4. Thời hạn giải quyết:**

- Chậm nhất là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải có kết quả thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Trong thời gian là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Giao thông vận tải trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản cho ý kiến.

 **24.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.

 **24.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

 **24.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Văn bản cho ý kiến.

 **24.8. Phí, lệ phí:** Không có.

 **24.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

Văn bản đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho ý kiến thỏa thuận.

 **24.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có.

 **24.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.